

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2024/DS-ST

Ngày: 25-9-2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Long

Ông Nguyễn Bền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư, Thư ký Tòa án-Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Thanh T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: 4, khu phố G, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Tuấn Vĩnh T1, sinh năm 1973 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: E P, B, xã T, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Giấy uỷ quyền ngày 21/5/2021.

- Bị đơn: Anh Trần Minh H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/3/2023, anh T có cho anh H vay số tiền 120.000.000 đồng, với lãi suất thoả thuận 02%/tháng trả hàng tháng, thời hạn cho vay là 02 tháng từ

ngày 31/3/2023 cho đến ngày 31/5/2023. Khi vay tiền anh H có viết biên nhận tiền cho anh T.

Đến nay đã quá thời hạn cho vay, nhưng anh H vẫn không trả cho anh tiền lãi hàng tháng và tiền vốn vay như đã thỏa thuận, anh đã nhiều lần yêu cầu nhưng anh H không có thiện chí, cố tình né tránh.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Minh H phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 120.000.000 đồng(Một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi của số tiền vay tính từ ngày 01/4/2023 cho đến khi Tòa án xét xử. Số tiền lãi tạm tính đến thời điểm hiện nay là: 28.800.000 đồng ($120.000.000đ \times 2\%/tháng \times 12 tháng$).

Bị đơn anh Trần Minh H: dù đã được Tòa án niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Thanh T và cũng không tham gia hòa giải.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và có văn bản ý kiến yêu cầu anh H trả số tiền vốn gốc là 120.000.000đồng và lãi 20%/năm, kể từ ngày 01/4/2023 đến ngày Tòa án xét xử (25/9/2024) là 17 tháng là 33.864.000đồng, tổng cộng là 153.864.000đồng, yêu cầu trả ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận của Hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét, “Biên nhận nhận tiền” có nội dung “Hôm nay, ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại M, chúng tôi gồm bên cho vay (bên A) ông/bà Đoàn Thanh T...bên vay (bên B) ông/bà Trần Minh H hộ khẩu thường trú ấp X, T, C, Tiền Giang...Điều 1 Bên A đồng ý cho bên B vay số tiền 120.000.000đồng...Điều 3 Lãi suất cho số tiền vay nêu trên là thỏa thuận và được trả hàng tháng...”.

Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án xác định đây là trường hợp: hợp đồng vay có lãi, trả lãi hàng tháng, lãi 02%/tháng. Hội đồng xét xử xác định đây là trường hợp hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi, có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không

được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trường hợp theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Như vậy, lãi tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày xét xử (ngày 25/9/2024) là 01 năm 5 tháng 24 ngày là 35.600.000đồng nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu 17 tháng là 33.864.000đồng, là có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

Anh Trần Minh H đã ký tên và lấn tay vào biên nhận nhận tiền ngày 31/3/2023, vay số tiền 120.000.000đồng, có thỏa thuận trả lãi nên đủ cơ sở buộc anh H có trách nhiệm trả cho anh T số tiền là 153.864.000đồng (tiền gốc là 120.000.000đồng và lãi từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả lãi là 33.864.000đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Thanh T

1. Buộc anh Trần Minh H có nghĩa vụ trả cho anh Đoàn Thanh T số tiền là 153.864.000đồng (một trăm năm mươi ba triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Minh H phải chịu 7.692.300đồng án phí.

H1 anh Đoàn Thanh T số tiền 3.720.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011441 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hồng Quyên